

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị (HĐQT) được Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT) quy định, HĐQT Công ty VNTT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2021 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022 như sau:

### I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

#### 1. Về kết quả kinh doanh năm 2021

Theo số liệu báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, kết quả kinh doanh năm 2021 của Công ty như sau:

*DVT: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021 riêng	Thực hiện 2021		% THHN 2021/ KH 2021
			BCTC riêng	BCTC hợp nhất	
1	Tổng doanh thu, thu nhập khác	377.000	304.251	305.082	80,9%
2	Tổng chi phí	332.000	269.064	272.756	82,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	45.000	35.187	32.326	71,8%
4	Lợi nhuận sau thuế	35.500	28.137	25.686	72,4%

#### 2. Cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị

Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT Công ty VNTT (2017 – 2022) gồm có 05 thành viên:

- |                             |                                        |
|-----------------------------|----------------------------------------|
| 1. Ông Huỳnh Quang Hải      | Chủ tịch HĐQT                          |
| 2. Ông Giang Quốc Dũng      | Phó Chủ tịch HĐQT thường trực kiêm TGD |
| 3. Bà Võ Thị Thanh Hương    | Phó Chủ tịch HĐQT                      |
| 4. Ông Nguyễn Bá Thước      | Thành viên HĐQT                        |
| 5. Ông Quảng Văn Viết Cương | Thành viên HĐQT                        |

Trong năm 2021, Công ty VNTT đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS) theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2021 như sau:

*DVT: Đồng*



TT	Thành viên HĐQT/BKS	Chức vụ	Số tiền
1	Ông Huỳnh Quang Hải	Chủ tịch	115.000.000
2	Ông Giang Quốc Dũng	Phó Chủ tịch thường trực	105.000.000
3	Bà Võ Thị Thanh Hương	Phó Chủ tịch	105.000.000
4	Ông Nguyễn Bá Thước	Thành viên	95.000.000
5	Ông Quảng Văn Viết Cường	Thành viên	95.000.000
6	Ông Nguyễn Thanh Hưng	Trưởng BKS	65.000.000
7	Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân	Thành viên	40.000.000
8	Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	Thành viên	40.000.000

### 3. Số lượng các cuộc họp của HĐQT trong năm 2021

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT (Nhiệm kỳ III)	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Huỳnh Quang Hải	Chủ tịch	12/4/2019	14/14	100%
2	Ông Giang Quốc Dũng	Phó Chủ tịch thường trực	12/4/2017	14/14	100%
3	Bà Võ Thị Thanh Hương	Phó Chủ tịch	12/4 /2019	14/14	100%
4	Ông Nguyễn Bá Thước	Thành viên	12/4/2017	14/14	100%
5	Ông Quảng Văn Viết Cường	Thành viên	12/4/2017	14/14	100%

### 4. Các Nghị quyết/Quyết định (NQ/QĐ) đã ban hành trong năm 2021

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2021/NQ-HĐQT	11/01/2021	- Bổ nhiệm Ông Ngô Duy Khang làm Phó Tổng Giám đốc Công ty.	100%
2	02/2021/NQ-HĐQT	22/01/2021	- Thông qua KQKD năm 2020 và KHKD năm 2021; - Thông qua KH phân phối lợi nhuận năm 2021;	100%



			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua định hướng và chiến lược phát triển Công ty 5 năm (2021 – 2025);</li> <li>- Thông qua Quy chế quản lý nợ và Quy chế phân quyền một số lĩnh vực điều hành cho TGD.</li> </ul>	
3	03/2021/NQ-HĐQT	26/02/2021	- Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
4	04/2021/NQ-HĐQT	24/3/2021	- Thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.	100%
5	05/2021/NQ-HĐQT	04/05/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc thành lập Công ty con – Công ty TNHH Giải pháp VNTT (VNTTS);</li> <li>- Thông qua Điều lệ VNTTS;</li> <li>- Thông qua danh sách người đại diện quản lý phần vốn góp và các chức danh trong Hội đồng thành viên; và Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật Công ty VNTTS.</li> </ul>	100%
6	06/2021/NQ-HĐQT	24/5/2021	- Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của VNTT.	100%
7	07/2021/NQ-HĐQT	01/06/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai phương án phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho Người lao động ESOP;</li> <li>- Thông qua tiêu chí và danh sách Người lao động mua cổ phần;</li> <li>- Thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho Người lao động ESOP;</li> <li>- Ban hành Quy chế chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn CBNV năm 2021.</li> </ul>	100%
	01/2021/QĐ-HĐQT	01/06/2021	- Ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP)	
8	08/2021/NQ-HĐQT		- Thông qua chi tiết phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;	100%
9	09/2021/NQ-HĐQT	19/07/2021	- Thông qua tỷ lệ nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định của pháp luật là 49%.	100%
10	10/2021/NQ-HĐQT	24/08/2021	- Thông qua chốt danh sách chi trả cổ tức năm 2020.	100%
11	11/2021/NQ-HĐQT	22/08/2021	- Thông qua việc thay thế hệ thống UPS cũ và cải tạo hệ thống điện phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ Datacenter 2020.	100%
12	12/2021/NQ-HĐQT	23/09/2021	- Thông qua chi tiết phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.	100%
13	13/2021/NQ-HĐQT	16/12/2021	- Thông qua chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông	100%



			hiện hữu và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	
14	14/2021/NQ-HĐQT	22/12/2021	- Điều chỉnh thời gian thực hiện quyền mua cổ phiếu theo Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐQT.	100%

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 14 phiên họp nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đồng thời chỉ đạo, giải quyết kịp thời những phát sinh đảm bảo cho hoạt động của Công ty đạt hiệu quả và đúng định hướng phát triển của Hội đồng quản trị.

Tháng 1/2021, Hội đồng quản trị bổ nhiệm Ông Ngô Duy Khang làm Phó Tổng Giám đốc Công ty, phụ trách mảng kinh doanh.

Tháng 5/2021, Hội đồng quản trị quyết định thành lập Công ty con – Công ty TNHH Giải pháp VNTT (VNTTS), do VNTT sở hữu 100,00% vốn điều lệ và hoạt động theo mô hình Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc. Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất phần mềm, công nghệ thông tin, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ, hoạt động tư vấn, lập trình máy vi tính.

#### 5. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị đánh giá cao Tổng Giám đốc và Ban điều hành các cấp trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ TN 2021 đề ra trong bối cảnh ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 kéo dài.

Hội đồng quản trị phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát thực hiện giám sát và hỗ trợ Ban điều hành nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát, tính phù hợp và tin cậy của Báo cáo tài chính cũng như quản trị doanh nghiệp.

## II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

### 1. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022

Hội đồng quản trị Công ty VNTT thống nhất các chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh năm 2022 như sau:

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021		Kế hoạch 2022		% KH 2022/ TH 2021	
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu, thu nhập khác	304.251	305.082	428.000	444.000	140,7%	145,5%
2	Tổng chi phí	269.064	272.756	378.000	398.500	140,5%	146,1%
3	Lợi nhuận trước thuế	35.187	32.326	50.000	45.500	142,1%	140,7%
4	Lợi nhuận sau thuế	28.137	25.686	40.000	36.500	142,1%	142,1%



## 2. Kế hoạch của Hội đồng quản trị năm 2022

Hội đồng quản trị Công ty thống nhất định hướng một số nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2022 như sau:

Nâng cấp hạ tầng viễn thông – CNTT phục vụ khách hàng tại các dự án hiện hữu, tiếp tục đầu tư mới cơ sở hạ tầng viễn thông công nghệ thông tin phục vụ cho các khách hàng tại các dự án mới: Becamex Bình Phước, Becamex VSIP Bình Định, Becamex Bình Thuận; và phục vụ cho hợp đồng hợp tác kinh doanh với đối tác NTT e – Asia; và cam kết đầu tư để thiết lập mạng viễn thông công cộng trên toàn quốc trong giai đoạn (2021 – 2026).

Tiếp tục hợp tác và đồng hành cùng Viễn thông Bình Dương (VNPT Bình Dương) cũng là cổ đông lớn của VNTT. Ngoài các sản phẩm/dịch vụ hiện đang hợp tác cung cấp đối trong hợp đồng 1808 và tăng cường hợp tác các dịch vụ GTGT khác.

VNTT cùng với NTTe-Asia xây dựng mạng Internet theo chất lượng Nhật Bản để nâng cao dịch vụ băng thông Internet, phát triển dịch vụ mạng Wifi đám mây, góp phần phát triển hạ tầng công nghệ thông tin cho Thành phố mới thông minh Bình Dương.

Hợp tác với Viettel Bình Dương trên cơ sở hợp đồng khung đã ký giữa VNTT và Tổng Công ty Mạng lưới Viettel. Xây dựng hệ thống đầu nối nguồn tín hiệu, quản trị hệ thống, đo kiểm băng thông, thử nghiệm và giám sát tín hiệu để đánh giá chất lượng dịch vụ. Phối hợp xây dựng các quy trình gồm: quy trình triển khai và thay đổi dịch vụ, quy trình xử lý sự cố, quy trình tính cước và đối soát, quy trình chăm sóc khách hàng.

Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, trách nhiệm quản lý và kiểm soát rủi ro.

Phối hợp với đơn vị đánh giá L&A lên kế hoạch tổ chức lớp đào tạo hướng dẫn lập kế hoạch phát triển cá nhân, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2021 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022.

Kính trình quý cổ đông thông qua.

Bình Dương, ngày 20 tháng 04 năm 2022

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CÔNG NGHỆ  
& TRUYỀN THÔNG  
VIỆT NAM

**GIANG QUỐC DŨNG**



**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021**  
**VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022**

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021**

Thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021 theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT) với các chỉ tiêu đạt được như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	CHỈ TIÊU	KQKD RIÊNG VNTT					KQKD HỢP NHẤT NĂM 2021
		KQKD RIÊNG NĂM 2021	So kế hoạch		So năm 2020		
			KH2021	% so THKH	Thực hiện năm 2020	% so năm 2020	
<b>I</b>	<b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>						
1	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>299,908</b>	<b>375,500</b>	<b>80%</b>	<b>320,979</b>	<b>93%</b>	<b>301,105</b>
a	Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh riêng năm 2021: - P.KD : 191,229 - Phòng MEP : 60,674 - Phòng Dự án : 29,114 - Bất động sản : 15,950	296,967	373,500	80%	315,133	94%	298,162
b	Doanh thu hoạt động tài chính	2,941	2,000	147%	5,846	50%	2,943
2	<b>Tổng chi phí</b>	<b>268,698</b>	<b>331,500</b>	<b>81%</b>	<b>267,910</b>	<b>100%</b>	<b>272,703</b>
a	Giá vốn hàng bán	227,095	289,000	79%	234,033	97%	228,986
b	Chi phí bán hàng	11,713	12,500	94%	11,147	105%	12,031
c	Chi phí quản lý	25,043	24,500	102%	21,177	118%	26,839
d	Chi phí tài chính	4,847	5,500	88%	1,553	312%	4,847
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>4,821</i>	<i>5,450</i>	<i>88%</i>	<i>5,308</i>	<i>91%</i>	<i>4,821</i>
3	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>31,210</b>	<b>44,000</b>	<b>71%</b>	<b>53,069</b>	<b>59%</b>	<b>28,402</b>
4	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>3,977</b>	<b>1,000</b>	<b>398%</b>	<b>7,539</b>	<b>53%</b>	<b>3,924</b>
a	Thu nhập khác (doanh thu khác)	4,343	1,500	290%	7,540	58%	3,977
b	Chi phí khác	366	500	73%	1	36,600%	53
5	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>35,187</b>	<b>45,000</b>	<b>78%</b>	<b>60,608</b>	<b>58%</b>	<b>32,326</b>
6	Thuế TNDN	7,050	9,500	74%	12,455	57%	7,050
7	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-	-	-410
8	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>28,137</b>	<b>35,500</b>	<b>79%</b>	<b>48,153</b>	<b>58%</b>	<b>25,686</b>
<b>II</b>	<b>THANH TOÁN VỚI NGÂN SÁCH</b>						
1	Thuế giá trị gia tăng	10,308	12,000	86%	-	-	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	10,348	10,000	103%	-	-	-
3	Thuế khác	8	15	53%	-	-	-



## 1. Kết quả kinh doanh chung

- Tổng doanh thu từ hoạt động SXKD và thu nhập khác đạt trên 304 tỷ đồng, giảm 7% so năm 2020, thực hiện 81% kế hoạch cả năm.
- Tổng chi phí 269 tỷ đồng, tăng 0.3% so năm 2020, thực hiện 81% so kế hoạch cả năm.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 35.2 tỷ đồng, giảm 42% so năm 2020, thực hiện 78% kế hoạch cả năm; Lợi nhuận sau thuế đạt 28.1 tỷ đồng, thực hiện 79% kế hoạch cả năm.
- Lợi nhuận giảm so với năm 2020 là do:
  - Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 làm tổng doanh thu giảm, chi phí tăng mạnh, trong đó phát sinh chi phí phụ cấp nhân sự làm việc 3 tại chỗ, chi phí thiết bị phòng chống dịch và test Covid-19. Ngoài ra,
  - Năm 2021 không còn được miễn giảm chi phí thuê nhà xưởng (năm 2020 được giảm 4.8 tỷ đồng);
  - Năm 2021 không còn khoản thu nhập tài chính như năm 2020 (từ cổ tức, lãi bán cổ phiếu TDC và hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư cổ phiếu).
- Kết quả kinh doanh của các bộ phận có phát sinh doanh thu:
  - Doanh thu Phòng Kinh doanh còn lại sau khi phân chia cho các đối tác, đạt trên 191 tỷ đồng, thực hiện 103% kế hoạch;
  - Doanh thu Phòng MEP đạt xấp xỉ 61 tỷ đồng, thực hiện 85% kế hoạch;
  - Doanh thu Phòng Dự án đạt trên 29 tỷ đồng, thực hiện 64% kế hoạch;
  - Doanh thu Bất động sản xấp xỉ 16 tỷ đồng, thực hiện 23% kế hoạch.
- Tốc độ tăng trưởng doanh thu so với năm 2020: Phòng Kinh doanh tăng 18%, Phòng MEP giảm 12%, Phòng Dự án tăng 24%, Bất động sản giảm 74%.
- Cơ cấu doanh thu năm 2021: Phòng kinh doanh đóng góp 63%, Phòng MEP đóng góp 20%, Phòng Dự án đóng góp 10%, Doanh thu Bất động sản chiếm 5%, Doanh thu khác 2%.
- Cơ cấu chi phí: Mặc dù dịch Covid làm phát sinh nhiều chi phí bất ngờ, nhưng do quản lý tài chính tốt nên tổng chi phí cả năm chỉ tăng 0.3% so với năm 2020, thực hiện 81% so với kế hoạch chi phí cả năm. Trong đó, chi phí giá vốn giảm 3%, chi phí quản lý và bán hàng tăng 14%, chi phí lãi vay giảm 9%.
- Thị phần cung cấp DVVT tại các khu công nghiệp Becamex/VSIP:
  - Về phát triển khách hàng: tăng ròng 86 khách hàng doanh nghiệp so với đầu năm, tương đương tăng 7%; tăng ròng hơn 2,500 khách hàng cá nhân so với đầu năm, tương đương tăng 24%.
  - Về thuê bao: phát triển mới hơn 5,500 thuê bao trong năm 2021, đạt 102% kế hoạch năm. Tổng số lượng thuê bao DVVT toàn hệ thống đến cuối năm 2021 là trên 22,800 thuê bao, tăng 13% so đầu năm.



- Tốc độ tăng trưởng thuê bao năm 2021 tại các tỉnh đạt từ 5% trở lên. Cao nhất là Bình Phước có tốc độ tăng trưởng 45% so với đầu năm, Nghệ An tăng trưởng 25%, Hải Phòng tăng trưởng 14%, Bình Dương tăng trưởng 12%, Quảng Ngãi tăng 5%. Biểu đồ tăng trưởng thuê bao và Biểu đồ doanh thu DVVT theo năm tại các tỉnh.

## 2. Một số thành quả khác đã đạt được

- Lần thứ 3 liên tiếp đạt Top 10 Công ty Công nghệ uy tín năm 2021 do Công ty Cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam công bố.
- Mở rộng mạng lưới Phòng giao dịch của VNTT thêm 01 Phòng Giao dịch Thành Phố Mới, nâng tổng số lượng Phòng Giao dịch của VNTT trên cả nước lên 11 Phòng Giao dịch, đáp ứng nhanh chóng, hiệu quả nhu cầu về đăng ký và hỗ trợ khách hàng sử dụng dịch vụ.
- Chất lượng dịch vụ ngày càng được cải thiện:
  - Chỉ số kết nối tổng đài CSKH: 93%, vượt 3% so với kế hoạch và vượt 13% so với quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.
  - Tổng số lượng sự cố giảm 15% so với năm 2020.
  - Mức độ hài lòng về chất lượng dịch vụ: 82%, tăng 2% so với năm 2020.
- Thương hiệu VNTT được gia tăng trên thị trường. Thị giá cổ phiếu của VNTT (mã TTN) đóng cửa phiên giao dịch ngày 31/12/2021 ở mức 24,000VND/cổ phiếu, tăng 55% so với giá mở cửa ngày đầu năm.

## II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA VNTT NĂM 2021

### 1. Ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh tại VNTT

- **Khó khăn trong hoạt động bán hàng:**
  - Do phong tỏa và giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16, tốc độ phát triển thuê bao bị ảnh hưởng mạnh (đặc biệt trong tháng 8,9/2021), thuê bao mới phát triển chậm chùng, chỉ triển khai thuê bao KHDN và ưu tiên xử lý sự cố.
  - Ảnh hưởng đến hoạt động gặp gỡ khách hàng để tư vấn trực tiếp, Phòng Kinh doanh phải tăng cường tiếp thị sản phẩm, dịch vụ qua điện thoại hoặc họp online, số lượng và giá trị đơn hàng Dịch vụ Datacenter chưa đạt được mục tiêu.
  - Ảnh hưởng đến tỷ lệ chốt đơn hàng thành công: do dịch Covid-19 ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh của khách hàng: khách hàng triển khai dịch vụ Colocation/VPS trễ so với kế hoạch; khách hàng ngưng hoặc hủy triển khai các dự án công nghệ thông tin, dịch vụ giá trị gia tăng (VAS).
  - Phòng Kinh doanh phải tạm dừng hoạt động khảo sát chất lượng dịch vụ và tạm dừng việc đăng ký tham dự các sự kiện triển lãm/hội thảo quảng bá sản phẩm.





**- Khó khăn tăng doanh thu:**

- Nhiều khách hàng doanh nghiệp đồng loạt cắt giảm chi phí thuê kênh truyền, hạ gói cước.
- Tạm ngưng triển khai một số dự án, công trình thi công.
- Số lượng thuê bao DVVT tạm ngưng/hủy tăng (có 2,165 thuê bao DVVT tạm ngưng/hủy trong năm 2021, tăng 103% so với năm 2020).
- Việc các doanh nghiệp viễn thông hợp tác phân chia doanh thu với VNPT thực hiện chính sách điều chỉnh giảm giá cước cũng tác động làm giảm doanh thu của VNPT.
- Giảm giá dịch vụ VPS, Colocation 20% theo yêu cầu của các khách hàng đang thuê dịch vụ DC.

**- Khó khăn giảm chi phí:**

- Chi phí băng thông đầu vào tăng mạnh do lưu lượng băng thông có trả phí năm 2021 tăng hơn 200% so với năm 2020 khi VNPT đã thực hiện chính sách "nâng băng thông giá không đổi" hỗ trợ khách hàng trong giai đoạn dịch Covid-19 (trong 3 tháng 7,8,9/2021).
- Chi phí tài trợ cho các dự án bệnh viện dã chiến (gồm WTC Expo, Thới Hòa, Quốc Tế Miền Đông): trang bị miễn phí toàn bộ hệ thống mạng LAN, máy chủ VPS, dịch vụ Internet FTTH, và Cloud-wifi cho các khu điều trị bệnh nhân, văn phòng làm việc cũng như khu lưu trú của đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế trong suốt thời gian hoạt động của các bệnh viện dã chiến.
- Chi phí y tế phát sinh nhiều (chi phí dụng cụ bảo hộ và trang thiết bị y tế, chi phí xét nghiệm covid cho đội ngũ cán bộ, nhân viên đi làm việc hàng ngày). Trong năm 2021 phát sinh 3.5 tỷ đồng chi phí phòng dịch Covid-19, trong đó phụ cấp nhân sự làm 3 tại chỗ hơn 2.3 tỷ đồng, chi phí test Covid-19 1.2 tỷ đồng.

**- Khó khăn thu hồi công nợ:**

- Tỷ lệ thu nợ thấp do giãn cách xã hội.
- Hỗ trợ giãn nợ lên đến 30 ngày cho các khách hàng doanh nghiệp, khách hàng cá nhân thuộc các khu phong tỏa, hoặc do chậm thanh toán.
- Hỗ trợ giãn nợ cho đối tác FPT và CMC (tối đa lên đến 90 ngày).
- 2 biện pháp nổi bật trong số nhiều biện pháp mà VNPT đã áp dụng nhằm giảm hạn chế tác động của Covid-19 đến việc thu hồi công nợ trong năm 2021 là:
  - ✓ Đẩy mạnh các hình thức thanh toán trực tuyến (*VNPT pay, ví điện tử Momo*), trang bị hệ thống máy POS tại các Phòng Giao dịch, thanh toán bằng QR code, khuyến khích khách hàng hạn chế sử dụng tiền mặt. Kết quả, tỷ lệ thanh toán online năm 2021 chiếm 85% tổng doanh thu, tăng 6% so với năm 2020.



149  
TY  
HẠN  
GHỊ  
THỜI  
AM  
T. B. N.

- ✓ Ban hành kịp thời chính sách ưu đãi thanh toán trả trước 6 hoặc 12 tháng nhằm kích cầu, vì vậy số lượng khách hàng thanh toán trả trước tăng mạnh trong 6 tháng cuối năm 2021. Thống kê có 1,300 thuê bao tham gia chương trình, số tiền trả trước xấp xỉ 4.2 tỷ đồng.

**- Khó khăn đối với các công trình MEP và hạ tầng ICT:**

- Ảnh hưởng đến tiến độ thi công: tình hình dịch Covid diễn biến phức tạp, một số công trình đang triển khai đã tạm dừng thi công, do đó dẫn đến chậm nghiệm thu quyết toán và chậm thu hồi vốn.
- Ảnh hưởng đến lợi nhuận: thi công phải cạnh tranh gay gắt với các nhà thầu khác cùng lĩnh vực nên lợi nhuận đem lại không cao; mặt khác do ảnh hưởng của đại dịch bùng phát trên toàn cầu làm cho giá nguyên vật liệu đầu vào tăng, việc không theo kịp dự báo biến động giá khiến chi phí giá vốn tăng cao, làm giảm lợi nhuận.

**III. CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHÂN SỰ VÀ LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG**

**1. Cơ cấu tổ chức và định biên nhân sự:**

- Cơ cấu tổ chức: Công ty hiện có 9 Phòng, 4 Trung tâm (thuộc Phòng Kinh doanh) và Tổ trợ lý. Hiện đang thực hiện cơ cấu lại Phòng MEP và Phòng Dự án.
- Định biên nhân sự: tổng số nhân sự theo định biên năm 2021 là 349 người, giảm 22 định biên so với năm 2020 chủ yếu do giảm 22 định biên Trung tâm R&D chuyển sang làm việc tại VNNTS.

**2. Tình hình nhân sự và cơ cấu thu nhập**

- Biến động nhân sự năm 2021: tổng nhân sự cuối năm 2021 là **293 người** (trong đó 59 nhân sự là nữ, chiếm 20% tổng số lao động toàn Công ty), giảm 18 người so năm 2020, tương ứng giảm 5.8%. Nhân sự giảm chủ yếu do điều chuyển nhân viên Trung tâm R&D sang VNNTS. Nhân sự tăng mới trong năm chủ yếu là nhân viên Kỹ thuật viễn thông, Giao dịch viên.
- Cơ cấu thu nhập từ năm 2021 gồm Lương theo vị trí công việc (P1) + Lương theo năng lực (P2) + Thưởng hiệu quả công việc (P3) (thay vì cách tính Thu nhập = Lương cơ bản + Phụ cấp + Thưởng lễ như trước đây); mức thưởng dựa trên hiệu quả công việc (KPI); tăng lương dựa trên Hiệu quả công việc và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Thay đổi trong chính sách lương của VNNTT đảm bảo thu nhập của cán bộ, nhân viên; thay thế thưởng lễ bằng thưởng hiệu quả công việc; trả lương khoa học, công bằng; mức lương cơ bản và mức tăng lương được tham chiếu với lương thị trường và điều chỉnh có lộ trình.

**3. Chất lượng nguồn nhân lực và đào tạo**

- Trong năm 2021 đã thực hiện 59 khóa đào tạo, trong đó 16 khóa đào tạo nội bộ về chuyên môn, 10 khóa đào tạo bên ngoài, 33 khóa đào tạo hội nhập.



#### IV. HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC KINH DOANH VỚI VNPT, NTTe - Asia, Viettel

##### 1. Hợp tác với VNPT Bình Dương (Hợp đồng 1808):

###### - Kết quả thực hiện kế hoạch HĐ 1808 năm 2021:

Đơn vị tính: triệu đồng; thuê bao

STT	Diễn giải	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	%TH/KH
<b>I</b>	<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>38,200</b>	<b>35,882</b>	<b>94%</b>
1	Doanh thu phí hòa mạng	280	360	129%
2	Doanh thu cước dịch vụ FTTH	36,500	33,978	93%
3	Doanh thu cước dịch vụ MyTV	1,340	1,517	113%
4	Dịch vụ thoại cố định	80	27	34%
<b>II</b>	<b>Tổng số lượng thuê bao</b>	<b>13,340</b>	<b>12,229</b>	<b>92%</b>

- Tổng thuê bao Hợp đồng 1808 đến hết năm 2021 đạt trên 12 ngàn thuê bao, thực hiện 92% kế hoạch thuê bao. Doanh thu thực hiện theo Hợp đồng năm 2021 đạt xấp xỉ 36 tỷ đồng, tương đương 94% kế hoạch cả năm.

###### - Một số vấn đề tồn tại:

- Về thiết bị: thời điểm tháng 4,5/2021, VNPT Bình Dương không cung ứng kịp thời thiết bị ONT theo đề xuất VNTT gây ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dịch vụ cho khách hàng. Đề xuất: VNPT Bình Dương cần có kế hoạch dự phòng nguồn thiết bị (ONT, OLT,...) để kịp thời cung ứng cho VNTT theo kế hoạch.
- Về kỹ thuật:
  - ✓ Phần SLA cam kết các công việc giữa 2 bên như đã thảo luận trong cuộc họp trước đây giữa 2 bên nhưng chưa thấy VNPT đưa ra SLA để thực hiện.
  - ✓ Tình trạng mạng chậm vào buổi tối (20giờ-23giờ), nhiều khách hàng phản ánh gay gắt về việc không sử dụng được Facebook, Zoom hoặc các trang Web nước ngoài.

##### 2. Hợp tác với NTTe-Asia:

###### - Kết quả thực hiện kế hoạch thuê bao và doanh thu:

STT	Dịch vụ	Thực hiện năm 2021	
		Số thuê bao lũy tiến	Doanh thu (Triệu đồng)
<b>I.</b>	<b>Thuê bao FTTH ban đầu</b>	<b>5,861</b>	<b>9,864</b>
<b>II.</b>	<b>Phát triển mới</b>	<b>2,912</b>	<b>8,119</b>
1.	Phí lắp đặt hòa mạng	-	463
2.	Dịch vụ FTTH phát triển mới	2,532	6,250
3.	Dịch vụ Cloud wifi phát triển mới	380	1,406
<b>III.</b>	<b>Cộng</b>	<b>8,773</b>	<b>17,983</b>



- Doanh thu thực hiện hợp tác BCC năm 2021 đạt **89% kế hoạch cả năm**.
- **Một số hoạt động tiêu biểu:**
  - Đã hợp tác cung cấp dịch vụ viễn thông tại 10 khu vực.
  - VNTT phối hợp NTTeA trong quá trình khảo sát xây dựng hạ tầng; kiểm tra đánh giá chất lượng thi công dự án, kiểm tra đánh giá chất hạ tầng mạng của các dự án thuộc về BCC; đánh giá nghiệm thu các hạng mục thi công đã tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật theo tiêu chuẩn Nhật Bản hay chưa, những vấn đề cần khắc phục là gì. Kết quả đánh giá cho thấy, các công trình đều đáp ứng yêu cầu.
  - Đào tạo Sales and Marketing cho 20 nhân sự của VNTT (chủ yếu là nhân sự Phòng Kinh doanh) bằng hình thức online từ ngày 24-26/2/2021. Thông qua khóa học, nhân viên VNTT đã được nghiên cứu mô hình kinh doanh, các chiến dịch bán hàng và marketing thành công của Tập đoàn NTT East; KPI của nhân viên bán hàng, nhân viên dịch vụ khách hàng; hoạt động kinh doanh của NTT East trong tình hình dịch Covid-19,... Chấm điểm khảo sát sau đào tạo, tỷ lệ nhận thức của học viên tăng từ 62.1% lên 81.8%.
  - Triển khai biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ:
    - ✓ Tổng quan: Dự kiến thi công 1 khu vực mẫu (tại Bàu Bàng Khu E) sử dụng vật tư phụ kiện chỉ được dùng tại Nhật, đánh giá để phán đoán việc đưa vào áp dụng sau này hoặc cải thiện nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khi triển khai thuê bao. Quá trình thi công lắp đặt, đánh giá đều được NTT East hỗ trợ từ xa.
    - ✓ Tiến độ: ngày 27/10/2021, NTTeA và VNTT đã phối hợp lắp đặt 1 cụm thuê bao theo tiêu chuẩn Nhật tại Bàu Bàng sử dụng các loại vật tư do NTTeA cung cấp.

### 3. Hợp tác với Viettel:

- Về hợp đồng hợp tác: tháng 3/2021, đã ký hợp đồng hợp tác với Viettel Bình Dương trên cơ sở hợp đồng khung đã ký giữa VNTT và Tổng Công ty Mạng lưới Viettel.
- Trong năm 2021, VNTT đã phối hợp Viettel Bình Dương và các đơn vị thành viên của Tập đoàn Viettel:
  - Xây dựng hệ thống đầu nối nguồn tín hiệu, quản trị hệ thống, đo kiểm băng thông, thử nghiệm và giám sát tín hiệu để đánh giá chất lượng dịch vụ.
  - Phối hợp xây dựng các quy trình gồm: quy trình triển khai và thay đổi dịch vụ, quy trình xử lý sự cố, quy trình tính cước và đối soát, quy trình chăm sóc khách hàng.
- Dự kiến trong năm 2022 sẽ chính thức cung cấp dịch vụ hợp tác với Viettel đến khách hàng.

### V. Đầu tư xây dựng cơ bản:

Tổng giá trị đầu tư năm 2021 đạt 23.8 tỷ đồng. Trong đó:



- Đầu tư lắp đặt/cải tạo hạ tầng viễn thông các khu công nghiệp/khu dân cư: trên 10 tỷ đồng;
- Thiết bị Network: xấp xỉ 3 tỷ đồng;
- Hệ thống nguồn UPS, đường ống lạnh, ngăn phòng VIP khu vực DC: 2.7 tỷ đồng;
- Nâng cấp/sửa chữa/cải tạo hệ thống điện/phòng cháy chữa cháy/hệ thống camera/Phòng máy/Phòng giao dịch: trên 4 tỷ đồng.

## VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

### 1. Kế hoạch tài chính:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	KQKD RIÊNG VNTT			KQKD HỢP NHẤT		
		Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	% KH2022/TH2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ % KH2022/TH2021
<b>I</b>	<b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>						
1	<b>Tổng doanh thu</b>	299,908	427,000	142%	301,105	443,000	147%
a	Kế hoạch doanh thu từ hoạt động SXKD riêng năm 2022: - P.KD : 199,500 - Phòng MEP : 120,000 - Phòng Dự án : 43,200 - Bất động sản : 63,300	296,967	426,000	143%	298,162	442,000	148%
b	Doanh thu hoạt động tài chính	2,941	1,000	34%	2,943	1,000	34%
2	<b>Tổng chi phí</b>	268,698	377,500	140%	272,703	398,000	146%
a	Giá vốn hàng bán	227,095	334,000	147%	228,986	347,000	152%
b	Chi phí bán hàng	11,713	15,500	132%	12,031	17,700	147%
c	Chi phí quản lý	25,043	26,000	104%	26,839	31,300	117%
d	Chi phí tài chính	4,847	2,000	41%	4,847	2,000	41%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	4,821	1,950	40%	4,821	1,950	40%
3	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	31,210	49,500	159%	28,402	45,000	158%
4	<b>Lợi nhuận khác</b>	3,977	500	13%	3,924	500	13%
a	Thu nhập khác (doanh thu khác)	4,343	1,000	23%	3,977	1,000	25%
b	Chi phí khác	366	500	137%	53	500	943%
5	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	35,187	50,000	142%	32,326	45,500	141%
6	Thuế TNDN	7,050	10,000	142%	7,050	10,000	142%
7	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-410	-1,000	-
8	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	28,137	40,000	142%	25,686	36,500	142%
<b>II</b>	<b>THANH TOÁN VỚI NGÂN SÁCH</b>						
1	Thuế giá trị gia tăng	10,308	17,118	166%	-	-	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	10,348	12,155	117%	-	-	-
3	Thuế khác	8	10	125%	-	-	-



## 2. Phòng HCNS: Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao

- Hiện đã hoàn thành xây dựng *Bộ từ điển năng lực* và *Chuẩn năng lực* cho 155 vị trí.
- Trong năm 2021 đã hoàn thành đánh giá năng lực cá nhân cho 148 nhân sự từ N2-N7. Trong năm 2022, Tổ dự án Phòng HCNS phối hợp cùng Đơn vị đánh giá L&A thực hiện Báo cáo kết quả đánh giá trực tiếp đến Tổng Giám đốc.
- Trong năm đã hoàn thành tổ chức lớp đào tạo Ứng dụng từ điển năng lực trong tuyển dụng, Nhận diện tiềm năng và phát triển đội ngũ kế thừa, Ứng dụng kết quả đánh giá năng lực trong đào tạo. Trong năm 2022, Tổ dự án Phòng HCNS phối hợp với Đơn vị đánh giá L&A lên kế hoạch tổ chức lớp đào tạo Hướng dẫn lập kế hoạch phát triển cá nhân.
- Tiếp tục quá trình vận hành hệ thống trả lương theo mô hình 3P. Bước đầu đã cho kết quả tích cực: Mức lương trả theo năng lực kết hợp tham chiếu lương thị trường; Hệ thống công thức để xét tăng lương khoa học, khách quan; Hệ thống đánh giá năng lực (KPI) thể hiện được những cá nhân nổi trội và những cá nhân cần có kế hoạch phát triển để cải thiện năng lực cá nhân. Trong thời gian tới, VNTT tiếp tục cải tiến để hoàn thiện hệ thống quản trị nguồn nhân lực.

## 3. Phòng Kinh Doanh - Trung tâm DVVT

**Mục tiêu doanh thu: 156 tỷ đồng, tăng 5% so năm 2021: Chi tiết theo Phụ lục 04.**

- Kế hoạch nhân sự năm 2022: 33 nhân sự, **tăng 6 định biên** so năm 2021, gồm: 01 Phó Giám đốc Trung tâm DVVT, 05 Giao dịch viên.
- Lập kế hoạch đầu tư xây dựng POP Mỹ Phước 4 (Thới Hòa), POP Quảng Ngãi 2 tại khu đô thị dịch vụ VSIP Quảng Ngãi.
- Đầu tư hạ tầng viễn thông khu VSIP - Becamex Bình Định, chuẩn bị kế hoạch cung cấp dịch vụ trong năm 2022.
- Kế hoạch triển khai cung cấp dịch vụ hợp tác Viettel dự kiến từ Quý 2/2022.
- Đề xuất đầu tư hạ tầng viễn thông cho các dự án hình thành trong tương lai.
- Đề xuất triển khai hợp đồng điện tử cung cấp dịch vụ viễn thông ký với khách hàng và triển khai chữ ký số với đối tác.

## 4. Phòng Kinh Doanh - Trung tâm GPDN

**Mục tiêu doanh thu: 43.5 tỷ đồng, tăng 16% so năm 2021: Chi tiết theo Phụ lục 05**

- Doanh thu dịch vụ VPS tăng 30% trong năm 2021 cho thấy xu hướng khách hàng chuyển sang sử dụng Cloud nhiều hơn -> Trung tâm Giải pháp doanh nghiệp sẽ đẩy mạnh phát triển dịch vụ VPS trong năm 2022: tăng cường giới thiệu dịch vụ Cloud server cho khách hàng trong Khu công nghiệp, các Khối Sở ban ngành; phát triển đại lý khu vực Sài Gòn; mục tiêu tăng 35% doanh thu dịch vụ Cloud server.



- Phân bổ nguồn lực thực hiện chăm sóc các khách hàng hiện hữu, mục tiêu là giảm tỷ lệ khách hàng hủy hợp đồng < 5%.
- Duy trì kinh doanh dịch vụ SDWAN tập trung vào khách hàng khu vực VSIP1 và TP.HCM.
- Phối hợp tổ chức hội thảo tại Bình Dương giới thiệu các sản phẩm dịch vụ datacenter; tiếp tục thực hiện marketing trực tuyến, tăng tính tương tác cho fan page VNNT-IDC-Datacenter.
- Nghiên cứu, kinh doanh, phát triển sản phẩm/dịch vụ mới: Cloud Cam VNG, Cloud của Azure, AWS.
- Tiếp cận và giới thiệu dịch vụ cho đối tượng khách hàng lớn ở Bình Dương (doanh thu trên 2,000 tỷ). Hiện, Trung tâm đã xây dựng được danh sách khoảng 50 công ty.
- **Khó khăn – đề xuất:**
  - Nhu cầu dịch vụ Colocation trong khu công nghiệp không nhiều trong khi Khối FSI thì bị ảnh hưởng bởi thông tư 18 của NHNN về việc bỏ qui định khoảng cách.
  - Các sản phẩm VAS cạnh tranh gay gắt bởi các nhà cung cấp lớn ở TP.HCM như FPT, CMC.
  - Thiếu nhân sự kinh doanh do không tuyển được người (trong năm 2021 thiếu 3 nhân sự so định biên). **Đề xuất:** (1) **Tăng 02 định biên vị trí Chuyên viên kinh Doanh** của Trung tâm Giải pháp doanh nghiệp. Định biên nhân sự của Trung tâm sau khi tăng là 13; (2) **Nâng ngạch lương đầu vào** cho vị trí Chuyên viên kinh doanh Giải pháp doanh nghiệp và điều chỉnh **nâng lương cho các nhân sự có thành tích tốt** trong năm 2021 để giữ chân nhân viên.

## 5. Phòng Kinh Doanh – Trung tâm DVKH & Trung tâm KH-QL cước

- **Thực hiện và cải thiện các cam kết của VNNT với khách hàng:**
  - Cam kết/đảm bảo hoạt động chăm sóc khách hàng:
    - ✓ Đảm bảo tỷ lệ kết nối tổng đài CSKH  $\geq 90\%$ ;
    - ✓ Đảm bảo chất lượng cuộc gọi đạt yêu cầu, kỹ năng, thái độ  $\geq 95\%$ .
  - Phối hợp các bộ phận đảm bảo cam kết về thời gian lắp đặt và xử lý sự cố:
    - ✓ Thời gian lắp đặt dịch vụ: 2 – 4 ngày kể từ khi ký hợp đồng.
    - ✓ Thời gian xử lý sự cố: 3 giờ làm việc đối với KHDN, 8 giờ làm việc đối với KHCN.
  - Đảm bảo độ khả dụng dịch vụ của khách hàng trên 95%, đồng thời 100% các yêu cầu của khách hàng được hỗ trợ và cung cấp thông tin đầy đủ.
  - Đẩy mạnh các hoạt động thu hồi công nợ, giảm thiểu nợ quá hạn.



- Xử lý cản trở ký quỹ đối với công nợ chưa thanh toán của khách đã ngưng dịch vụ quá 6 tháng.
- Nâng cấp phần mềm tính cước, nhanh chóng gửi hóa đơn, chứng từ thu cước đến khách hàng.
- **Phối hợp các bộ phận/đối tác nâng cao chất lượng dịch vụ:**
  - Giảm sự cố, giảm thời gian gián đoạn dịch vụ.
  - Thực hiện khảo sát, đánh giá nâng cao chất lượng các dự án trọng điểm (khu vực khách hàng VIP, các khu vực có phản ánh chất lượng dịch vụ nhiều như các khu chung cư...).
- **Thực hiện số hóa một số hoạt động hỗ trợ công tác chăm sóc khách hàng:**
  - Triển khai App VNNT các tính năng cho phép khách hàng kiểm tra tài khoản cước, tạo yêu cầu và theo dõi tiến độ lắp đặt/xử lý sự cố...
  - Phối hợp các bộ phận cập nhật thêm 1 số tính năng của hệ thống ticket nhằm theo dõi và đánh giá chính xác độ khả dụng của dịch vụ.
- **Tăng mức gắn bó, tăng độ nhận diện thương hiệu VNNTT:**
  - Chuyên biệt hoạt động chăm sóc khách hàng bằng cách đặt mức độ ưu tiên xử lý với nhóm khách hàng VIP, thăm hỏi khảo sát khách hàng cũ, phối hợp tổ chức hội nghị, hội thảo khách hàng.
  - Gửi tin nhắn, email cảm ơn, chúc mừng khách hàng nhân các dịp lễ, sự kiện.
  - Đẩy mạnh các hoạt động tương tác hỗ trợ khách hàng qua các kênh, trang mạng xã hội fanpage, zalo, livechat.

## 6. Kế hoạch Phòng MEP:

**Mục tiêu doanh thu: 120 tỷ đồng, tăng 98% so với năm 2021**

- **Nhân sự:** đề xuất cơ cấu lại nhân sự theo hướng cắt giảm nhân sự các Đội khoán hiện hữu thành Đội khoán riêng để giao thầu hạng mục nhân công, vẫn cơ hữu các Đội trưởng của Đội đã tách và Đội thi công Điện lưới. Kế hoạch thực hiện như sau:
  - Phối hợp P.HCNS thực hiện trong Quý 1/2022 (*tháng 1*). Dự kiến sau khi thực hiện tách đội, giảm 33.3% định biên nhân sự Phòng MEP (*từ 90 giảm còn 60 nhân sự*).
  - Các công trình đã giao khoán, đang triển khai (*chưa nghiệm thu*): nhân công các đội đã tách vẫn tiếp tục hoàn thiện cho đến khi kết thúc công trình. Hiện tại, các đội chỉ tạm ứng lương theo khối lượng thực hiện (*tạm ứng không vượt quá 80% giá trị giao khoán theo quy định*).
  - Các hợp đồng/công trình mới: thực hiện chính sách khoán nhân công theo hình thức nhà thầu phụ thuê ngoài.





**- Kế hoạch công việc năm 2022:**

- Tiếp tục thi công lắp đặt và bảo trì các hợp đồng đã ký, gồm:
  - ✓ Hệ thống điện dân dụng và công nghiệp;
  - ✓ Hệ thống chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông;
  - ✓ Hạ tầng viễn thông: công, bể, kéo cáp viễn thông;
  - ✓ Tiếp thị mở rộng lĩnh vực điện công nghiệp đến khách hàng trong khu công nghiệp.
- Phối hợp với VNTTS và đối tác là Công ty Schneider Electric Việt Nam (SEVN) xúc tiến ký kết Hợp đồng hợp tác giữa VNTT và SEVN để triển khai đào tạo đội ngũ kỹ thuật của Phòng MEP và VNTTS về giải pháp và thi công, duy tu, bảo trì bảo dưỡng hệ thống điện về tự động hóa và công nghệ 4.0.
  - ✓ Tiếp thị các khách hàng trong và ngoài khu công nghiệp nhằm để tăng doanh thu từ giá trị gia tăng cho mảng này.
  - ✓ Về nhân sự: Phòng MEP có 02 kỹ sư tham gia, sẽ được SEVN đào tạo để nâng cao chuyên môn, phù hợp với xu thế phát triển; có nhiệm vụ phối hợp với kỹ sư giải pháp của VNTTS để tư vấn cho khách hàng về lĩnh vực cơ điện, điện hạ tầng.
  - ✓ Tuyển dụng thêm 1-2 kỹ sư điện để làm công tác bán hàng trong lĩnh vực điện công nghiệp và điện mặt trời (solar), yêu cầu có chuyên môn giỏi và sử dụng thông thạo tiếng Anh; vị trí này sẽ được giao khoán doanh số.
  - ✓ Khoán doanh thu cho nhóm hạ tầng viễn thông (đầu tư - thiết kế (công, bể) - giám sát thi công hạ tầng viễn thông).

**- Khó khăn – Đề xuất:**

- Do mảng thi công điện trung hạ thế phải cạnh tranh gay gắt với các nhà thầu khác cùng lĩnh vực, nên lợi nhuận đem lại không cao.
- Giá đầu vào vật tư/thiết bị, nhân công thuê ngoài chưa thật sự cạnh tranh.

*Đề xuất:* giá đầu vào vật tư/thiết bị, nhân công thuê ngoài cần có giá cạnh tranh hơn để có ưu thế khi tham gia đấu thầu.

**7. Kế hoạch Phòng Dự án:**

**Mục tiêu Doanh thu: 43.2 tỷ đồng, tăng 48% so năm 2021**

**8.1 Kế hoạch nhân sự**

Nhân sự Phòng Dự án dự kiến 20 người nếu tách đội thi công thành bộ phận riêng.

**8.2 Kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:**

- Đào tạo nhân sự nắm bắt kỹ năng thực hiện ITSM;
- Đào tạo nhân sự Tổ Tư vấn CNTT: Ảo hóa, MS Azure, Cloud AWS;



- Đào tạo nội bộ xử lý sự cố máy tính để thực hiện công việc IT Managed cho khách hàng.

### **8.3 Tiếp tục theo và tư vấn các dự án đang thực hiện nhưng bị tạm dừng do dịch Covid-19: Chi tiết theo Phụ lục 06.**

### **8.4 Tiếp tục thực hiện các dự án đã ký hợp đồng: Chi tiết theo Phụ lục 06.**

### **8.5 Tập trung phát triển dịch vụ IT Managed cho khách hàng trong năm 2022**

- Bình Dương có khoảng 29 khu công nghiệp, 12 cụm công nghiệp, 52,490 doanh nghiệp, nhiều nhà máy, xí nghiệp. Những đối tượng khách hàng này rất khan hiếm nguồn lực công nghệ thông tin. Do đó trong năm 2022, Phòng Dự án sẽ tập trung khai thác dịch vụ IT Managed Services cho những đối tượng khách hàng này trong các khu công nghiệp.
- Phòng Dự án phối hợp với VNTTS, Trung tâm Giải pháp doanh nghiệp tiếp thị các dịch vụ IT Managed Services đến khách hàng.
- Bảng giá dịch vụ IT Managed dự kiến năm 2022:

### **8.6 Tiếp cận khách hàng**

- Phối hợp với VNTTS, Trung tâm Dịch vụ viễn thông, Trung tâm Giải pháp doanh nghiệp tiếp thị khách hàng, chào các giải pháp IT Managed, các giải pháp công nghệ thông tin.
- Khách hàng mục tiêu: khách hàng hiện hữu của Phòng Dự án, khách hàng của Trung tâm Giải pháp doanh nghiệp, khách hàng sử dụng đường truyền FTTH.
- Mỗi tháng sẽ trình lãnh đạo kế hoạch tiếp thị khách hàng.
- Mục tiêu: 01 tháng tiếp cận tối thiểu 20 khách hàng và chốt đơn hàng tối thiểu 05 khách hàng.
- Lợi thế: khi bán được dịch vụ IT Managed có thể bán thêm nhiều dịch vụ kèm theo như thiết bị máy tính, thiết bị công nghệ thông tin, nâng cấp cải tạo hệ thống.

### **8.7 Đề xuất**

- Liên quan đến hoạt động bán hàng:
  - Đề xuất có Bộ phận kinh doanh riêng để tiếp thị khách hàng các giải pháp Phòng Dự án thực hiện;
  - Đề xuất phát triển dịch vụ phù hợp với xu thế phát triển công nghệ: Cloud AWS, Cloud MS Azure, Cyber Security, VDI.
- Về việc ghi nhận doanh thu: đề xuất ghi nhận doanh thu nội bộ dịch vụ IT Managed cho Phòng Dự án khoảng 250 triệu/năm.
- Đề xuất hợp tác chiến lược với hãng, nhà cung cấp cấp 1: Server hợp tác với Dell, Network hợp tác với Juniper, Firewall hợp tác với Fortinet, Camera hợp tác với HIKVISION, Access control hợp tác với Suprema, License MS hợp tác với VNTTS.

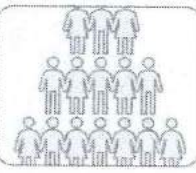


0867  
CÔNG T  
PH  
NG N  
YÊN T  
TET N  
MỘT-T

- Về công việc đầu tư: Phòng Dự án đề nghị từ chối không thực hiện dịch vụ này vì không thuộc chức năng nhiệm vụ của Phòng Dự án và đang chông chéo công việc với Phòng MEP.
- Đề xuất chuyên môn hóa công việc các Phòng/Ban, tránh chông chéo.

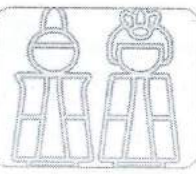
## 8. Kế hoạch của VNTTS

### 9.1 Định hướng 2022:



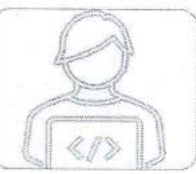
**Đẩy mạnh outsourcing để xây dựng lực lượng**

- Tập trung xây dựng dịch vụ: AMS, BPO, Testing services, App developments
- Lấy ISO 20000 để chuẩn hoá cho các dịch vụ cung cấp cho khách hàng quốc tế
- Sử dụng những dự án hiện hữu để training quân
- Khách hàng: CMC, BnK, NTTData, NTTE, etc.



**Tiếp cận và bán dịch vụ CDS cho khách hàng(Nhật) trong khu công nghiệp**

- Đối tác: Schneider Electric, Qunie, MS, NTTData, VSSES
- Đối tượng: khách hàng Nhật bản trong khu công nghiệp
- Tổ chức các workshop để giới thiệu sản phẩm tới khách hàng
- Target: 10 khách hàng mới trong khu công nghiệp



**Tiếp tục xây dựng những giải pháp chuyển đổi số dựa trên nhu cầu hệ sinh thái của BCM**

- Phát huy các hệ thống có sẵn như eOffice, GIS, ERP, Public Wifi, Bất động sản để mở rộng thêm tập khách hàng và dịch vụ.
- Với vốn của NTT đề ra roadmap chuyển đổi số cho BCM và Smart city

### 9.2 Kế hoạch Doanh thu – Lợi nhuận năm 2022

- Doanh thu kế hoạch: 1,200,000 USD, tương đương khoảng 28 tỷ đồng
- Lợi nhuận kế hoạch: 18,553 USD, tương đương trên 400 triệu đồng
- Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu: dự kiến 1.55%

#### Ghi chú:

- Doanh số hiện tại chỉ dựa trên những cơ hội thực tế và hiện hữu.
- Doanh số đã được xác nhận: 7 tỷ từ VNTT, 2 tỷ từ các giải pháp eoffice, 2 tỷ từ dự án san bàn 3D với Tokyu.
- BecaGIS (giải pháp GIS cho Becamex) hiện là 2.5 tỷ, tuy nhiên có thể vượt hơn nhiều (tùy thuộc vào kế hoạch của Becamex).
- Dự án Public Wifi vẫn tiếp tục xin tiền đầu tư từ BCC để tiếp tục mở rộng mạng lưới Access Points để có thể bắt đầu khai thác quảng cáo trên đó.
- Doanh số dự kiến chưa tính những kế hoạch:
  - Outsourcing với NTTE or NTT Data;



97-C  
 Y  
 N  
 H  
 H  
 M  
 B  
 N  
 H

- Dự án chuyển đổi số cho Becamex và Smart city với NTT;
  - Doanh số bán license MS của VNTTS;
  - Các khách hàng tương lai trong khu công nghiệp.
- Doanh số và chi phí có thể phát sinh từ việc thực hiện M&A với 1-2 công ty nhỏ bên ngoài để tăng số lượng khách hàng và nguồn nhân lực chất lượng hơn.
  - Chi phí dự tính trên cơ sở chi phí trung bình và mức cao nhất hiện hữu (chi phí lương, chi phí bảo hiểm). Chi phí thực tế có thể thấp hơn nếu được tối ưu hóa.
  - Toàn bộ chi phí sẽ được giám sát, định kỳ hàng tháng/quý sẽ được xem xét, cập nhật ngân sách tương ứng với kế hoạch doanh số.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Trân trọng,

Bình Dương, ngày 20 tháng 04 năm 2022

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**GIANG QUỐC DŨNG**



Bình Dương, ngày 28 tháng 03 năm 2022

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

Căn cứ vào luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát đã được quy định trong Điều lệ Công ty cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam;

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;

Ban kiểm soát chúng tôi xin báo cáo trước quý vị cổ đông tình hình và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, cụ thể như sau:

### I. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát công ty CP Công nghệ và Truyền thông Việt Nam gồm 3 thành viên:

- Đặng Thanh Hưng - Trưởng Ban kiểm soát
- Nguyễn Thị Thanh Nhân - Thành viên BKS
- Nguyễn Thị Thủy Dương - Thành viên BKS

Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động như sau:

- Kiểm tra giám sát thực hiện nghị quyết Hội đồng quản trị, thực hiện nghị quyết của Đại hội Cổ đông.
- Kiểm tra giám sát việc tổ chức điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- Kiểm tra Báo cáo tài chính năm của Công ty và báo cáo kiểm toán.

### II. Kết quả kiểm tra của Ban kiểm soát

#### 1. Đánh giá hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty CP Công nghệ và Truyền thông Việt Nam gồm 5 thành viên. Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông, tiến hành các phiên họp và ban hành các Nghị quyết đúng chức năng nhiệm vụ với các nội dung chính như sau:



*Handwritten signature*

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2021/NQ-HDQT	11/01/2021	- Bổ nhiệm Ông Ngô Duy Khang làm Phó Tổng Giám đốc Công ty.	100%
2	02/2021/NQ-HĐQT	22/01/2021	- Thông qua KQKD năm 2020 và KHKD năm 2021; - Thông qua KH phân phối lợi nhuận năm 2021; - Thông qua định hướng và chiến lược phát triển Công ty 5 năm (2021 – 2025); - Thông qua Quy chế quản lý nợ và Quy chế phân quyền một số lĩnh vực điều hành cho TGD.	100%
3	03/2021/NQ-HĐQT	26/02/2021	- Triệu tập ĐHCĐ thường niên năm 2021	100%
4	04/2021/NQ-HĐQT	24/3/2021	- Thông qua tài liệu họp ĐHCĐ thường niên năm 2021.	100%
5	05/2021/NQ-HĐQT	04/05/2021	- Thông qua việc thành lập Công ty con – Công ty TNHH Giải pháp VNTT (VNTTS); - Thông qua Điều lệ VNTTS; - Thông qua danh sách người đại diện quản lý phần vốn góp và các chức danh trong Hội đồng thành viên; và Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật Công ty VNTTS.	100%
6	06/2021/NQ-HĐQT	24/5/2021	- Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của VNTT.	100%
7	07/2021/NQ-HĐQT	01/06/2021	- Triển khai phương án phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho Người lao động ESOP; - Thông qua tiêu chí và danh sách Người lao động mua cổ phần; - Thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho Người lao động ESOP; - Ban hành Quy chế chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn CBNV năm 2021.	100%
	01/2021/QĐ-HĐQT	01/06/2021	- Ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP)	
8	08/2021/NQ-HĐQT		- Thông qua chi tiết phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;	100%
9	09/2021/NQ-HĐQT	19/07/2021	- Thông qua tỷ lệ nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định của pháp luật là 49%.	100%

1008  
CÔNG  
CỐ P  
ÔNG  
RUYÉ  
VIỆT  
4U M

10	10/2021/NQ-HĐQT	24/08/2021	- Thông qua chốt danh sách chi trả cổ tức năm 2020.	100%
11	11/2021/NQ-HĐQT	22/08/2021	- Thông qua việc thay thế hệ thống UPS cũ và cải tạo hệ thống điện phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ Datacenter 2020.	100%
12	12/2021/NQ-HĐQT	23/09/2021	- Thông qua chi tiết phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.	100%
13	13/2021/NQ-HĐQT	16/12/2021	- Thông qua chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	100%
14	14/2021/NQ-HĐQT	22/12/2021	- Điều chỉnh thời gian thực hiện quyền mua cổ phiếu theo Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐQT.	100%

Về cơ bản các nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ đều được HĐQT bám sát để chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty, thực hiện tốt các chủ trương, chiến lược đề ra. Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của TGD trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của HĐQT và ĐHĐCĐ, định kỳ yêu cầu TGD thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động. Các cuộc họp của HĐQT duy trì định kỳ theo quy định và họp bất thường khi cần thiết, đảm bảo số lượng thành viên dự họp và biểu quyết thông qua theo luật định các nội dung vấn đề được nêu ra.

## 2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

### a/ Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021		Kế hoạch 2021		% TH 2021/ KH 2021	
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu, thu nhập khác	304.251	305.082	377.000	-	80,7%	-
2	Tổng chi phí	269.064	272.756	332.000	-	81,0%	-
3	Lợi nhuận trước thuế	35.187	32.326	45.000	-	78,2%	-
4	Lợi nhuận sau thuế	28.137	25.686	35.500	-	79,3%	-
TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021		Thực hiện 2020		% TH 2021/ TH 2020	
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu, thu nhập khác	304.251	305.082	328.520	-	92,6%	-
2	Tổng chi phí	269.064	272.756	267.912	-	100,4%	-
3	Lợi nhuận trước thuế	35.187	32.326	60.608	-	58,1%	-

4	Lợi nhuận sau thuế	28.137	25.686	48.153	-	58,4%	-
---	--------------------	--------	--------	--------	---	-------	---

Trong năm 2021 đại dịch Covid-19 đang dẫn đến sự suy thoái kinh tế và ảnh hưởng tiêu cực đến hầu hết các doanh nghiệp và ngành nghề. Tại Công ty doanh thu trong năm không đạt so với Kế hoạch đề ra (80,7%) do các doanh nghiệp; các cá nhân sử dụng dịch vụ tạm dừng hoạt động; doanh thu bất động sản của Doanh nghiệp sụt giảm so với năm 2020. Bên cạnh đó các khoản chi phí phát sinh cho công tác phòng chống dịch, chi phí làm việc 3 tại chỗ tăng làm vượt chi phí và các khoản chi phí khác tăng 0.4% làm cho Lợi nhuận trước thuế riêng của đơn vị năm 2021 giảm so với năm 2020 (chỉ đạt 58,1% so với năm 2020).

#### b/ Tình hình tài chính:

Tình hình tài chính của công ty được đánh giá qua một số chỉ tiêu cơ bản sau (theo BCTC riêng):

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 31/12/2021
<b>1</b>	<b>Bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn</b>			
1.1	Cơ cấu tài sản NH = Tài sản NH/Tổng tài sản	%	62,6%	64,4%
1.2	Cơ cấu tài sản DH = Tài sản DH/Tổng tài sản	%	37,4%	35,6%
1.2	Cơ cấu vốn nợ = Nợ phải trả/Vốn CSH	%	51,5%	55,8%
1.3	Cơ cấu nguồn vốn = Vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	66,0%	64,2%
<b>2</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
2.1	Khả năng T/Toán Tổng quát = Tổng TS/Nợ phải trả	Lần	2,9	2,8
2.2	Khả năng T/Toán NH = TSLĐ/Nợ NH	Lần	2,1	2,0
2.3	Khả năng TT nhanh = (TSNH-Hàng TK)/Nợ NH	Lần	1,1	0,9
2.4	H/Số TT tức thì = Tiền & T/Đương tiền/Nợ NH	Lần	0,08	0,19
<b>3</b>	<b>Hệ số khả năng sinh lời</b>			
3.1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	15,5%	8,9%
3.2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn Điều lệ	%	19,7%	11,5%
3.3	Lãi cơ bản trên CP= LNST/CP thực góp	Vnd /CP	924	1.713

### 3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2021

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được lập theo đúng chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Ban kiểm soát thống nhất các số liệu báo cáo về tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 cũng như báo cáo Lưu chuyển tiền tệ của Công ty mà





## TỜ TRÌNH

(V/v bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027

**Kính gửi :** ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -  
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty VNTT đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 15/4/2021,

Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã kết thúc nhiệm kỳ 2017 – 2022, theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội Đồng cổ đông thông qua việc bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022- 2027 như sau:

### 1. Hội đồng Quản trị

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 thành viên
- Tiêu chuẩn và điều kiện: theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

### 2. Ban Kiểm soát

- Số lượng thành viên BKS: 03 thành viên
- Tiêu chuẩn và điều kiện: theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**  
CỔ PHẦN  
CÔNG NGHỆ  
& TRUYỀN THÔNG  
VIỆT NAM  
**GIANG QUỐC DŨNG**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02/2022/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 20 tháng 04 năm 2022

### TỜ TRÌNH

V/v Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán,  
Báo cáo của Hội đồng quản trị và Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021

**Kính gửi :** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -**  
**Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty VNTT đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 15/4/2021;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty VNTT đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán.
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021.
3. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021.

(Các báo cáo được đính kèm theo tài liệu Đại hội)

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CÔNG NGHỆ  
& TRUYỀN THÔNG  
VIỆT NAM  
**GIANG QUỐC DŨNG**



TOTRINHHOIDONGQUANTRI22030003

Số: 03/2021/TT-HĐQT

Bình Dương, ngày 20 tháng 04 năm 2022

### TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2021  
và kế hoạch kinh doanh năm 2022.

**Kính gửi :** ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -  
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty VNTT đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 15/4/2021,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 với nội dung chính như sau:

#### 1. Kết quả kinh doanh năm 2021

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021 riêng	Thực hiện 2021		% THHN 2021/ KH 2021
			BCTC riêng	BCTC hợp nhất	
1	Tổng doanh thu, thu nhập khác	377.000	304.251	305.082	80,9%
2	Tổng chi phí	332.000	269.064	272.756	82,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	45.000	35.187	32.326	71,8%
4	Lợi nhuận sau thuế	35.500	28.137	25.686	72,4%

#### 2. Kế hoạch kinh doanh năm 2022

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021		Kế hoạch 2022		% KH 2022/ TH 2021	
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu, thu nhập khác	304.251	305.082	428.000	444.000	140,7%	145,5%
2	Tổng chi phí	269.064	272.756	378.000	398.500	140,5%	146,1%
3	Lợi nhuận trước thuế	35.187	32.326	50.000	45.500	142,1%	140,7%
4	Lợi nhuận sau thuế	28.137	25.686	40.000	36.500	142,1%	142,1%



Trân trọng kính trình.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**GIANG QUỐC DŨNG**



Số: 04/2022/TT- HĐQT

Bình Dương, ngày 20 tháng 04 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2021 và  
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022.

**Kính gửi:** ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -  
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty VNTT đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 15/4/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty VNTT ngày 15/04/2021;

Căn cứ kết quả kinh doanh năm tài chính 2021 đã được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm 2022,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 với các nội dung như sau:

### 1. Phân phối lợi nhuận năm 2021

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021		Thực hiện 2021 (hợp nhất)	
		Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế năm nay		35.500		25.686
2	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang		1.580		1.449
3	Trích cổ tức phải trả năm 2012, 2013 cho các cổ đông còn lại chưa chi		-		930
4	Trích quỹ đầu tư phát triển	10%/LNST	3.550	5%/LNST	1.284
5	Thù lao HĐQT + BKS + Thư ký		500		500
6	Khen thưởng Ban điều hành		500		500
7	Trích quỹ khen thưởng – phúc lợi	8%/LNST	2.840	7%/LNST	1.798
8	Chia cổ tức	12%/VĐL	29.382	6%/VĐL	22.037
9	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau		308		86



## 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ trích	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế		36.500
2	Lợi nhuận năm trước chuyển sang		86
3	Quỹ đầu tư phát triển	7%/LNST	2.555
4	Thù lao HĐQT + BKS + Thư ký		700
5	Khen thưởng Ban điều hành		700
6	Quỹ khen thưởng – phúc lợi	8%/LNST	2.920
7	Chia cổ tức	8%/VĐL	29.382
8	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau		329

Ghi chú: Vốn Điều lệ Công ty năm 2022 tăng từ 244.850 tỷ lên 367.275 tỷ theo báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và báo cáo kết quả phát hành ESOP.

Trân trọng kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Số: 05/2022/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 20 tháng 04 năm 2022

### TỜ TRÌNH

V/v Thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát,  
Thư ký HĐQT năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2022

**Kính gửi :** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -**  
**Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)**

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty VNTT đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 15/04/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty VNTT ngày 15/04/2021;

Căn cứ kết quả kinh doanh năm tài chính 2021 đã được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm 2022,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2022 như sau:

**1. Chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2021**

Thông qua mức chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2021 là 500.000.000 đồng. Hội đồng quản trị quyết định mức chi trả cụ thể cho từng thành viên HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT.

**2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2022**

Theo kế hoạch kinh doanh năm 2022, thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2022 là 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu) và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức chi trả cụ thể cho từng thành viên HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT.

Trân trọng kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CÔNG NGHỆ  
& TRUYỀN THÔNG  
VIỆT NAM  
GIANG QUỐC DŨNG





**TỜ TRÌNH**

*V/v thông qua đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán  
Báo cáo tài chính năm 2022.*

**Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -  
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)**

*Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty VNTT đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 20/4/2021,*

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông chọn đơn vị kiểm toán độc lập Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Giao Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị kiểm toán trên.

Trân trọng kính trình./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**



**Đặng Thanh Hưng**



Số: 06/2022/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 20 tháng 04 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v Thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty

**Kính gửi :** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -**  
**Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)**

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty VNTT đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 15/4/2021;

Căn cứ Công văn số 5318/UBCK-PTTT ngày 15/09/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty VNTT;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp bất thường lần thứ nhất thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2022,

Căn cứ Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty tối đa là 49%,

Tuy nhiên, theo Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền Thông Việt Nam đã được Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/06/2021, một số ngành nghề Công ty đã đăng ký không còn phù hợp với hoạt động kinh doanh chính của Công ty cũng như không phù hợp với tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty.

Vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

1. Thông qua thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty
- a. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Ghi chú
1	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán các sản phẩm phần mềm.	Công ty không hoạt động kinh doanh mã ngành này theo Quyết định Số:



			27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018.
2	4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	Như trên
3	9521	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	Như trên
4	9522	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	Như trên
5	9524	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	Như trên
6	9529	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu.	Như trên

**b. Sửa đổi chi tiết ngành, ngành nghề kinh doanh sau:**

TT	Mã ngành	Tên ngành nghề đã đăng ký	Tên ngành nghề sau khi điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
1	4221	Xây dựng công trình điện	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Xây dựng công trình điện (không bao gồm Kinh doanh các hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện độc quyền nhà nước trong lĩnh vực thương mại).	Điều chỉnh theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 và Biểu mẫu cam kết WTO.
2	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa. Chi tiết: Dịch vụ đại lý hoa hồng (loại trừ các hàng hóa không cam kết theo Biểu cam kết WTO và các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).	Như trên
3	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn thiết bị văn	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Loại trừ các hàng	Như trên



		phòng và dân dụng	<i>hóa không cam kết theo Biểu cam kết WTO.</i>	
4	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (không bao gồm hoạt động Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).	Như trên
5	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Bán buôn thiết bị điện và linh kiện điện tử, điện lạnh, viễn thông, công nghệ thông tin, phòng cháy chữa cháy.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (không bao gồm hoạt động Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).	Như trên
6	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (không bao gồm hoạt động Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục	Như trên



			hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).	
7	4690	Bán buôn tổng hợp	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn các hàng hóa theo quy định của pháp luật (loại trừ các hàng hóa không cam kết theo Biểu cam kết WTO và các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).	Như trên
8	4741	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).	Như trên
9	4742	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh.	Như trên





2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

TT	Điều khoản	Điều lệ 2021	Điều lệ sửa đổi (dự kiến)	Căn cứ
1	Khoản 1, Điều 6	Vốn điều lệ của Công ty là <b>244.850.000.000 đồng</b> (Hai trăm bốn mươi bốn tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng).	Vốn điều lệ của Công ty là <b>367.275.000.000 đồng</b> (Ba trăm sáu mươi bảy tỷ hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng).	Theo báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng ngày 15/03/2022.
2	Khoản 2, Điều 4	Danh mục ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo Khoản 2, Điều 4, Điều lệ Công ty 2021.	Sửa đổi ngành, nghề kinh doanh Công ty tại Khoản 2, Điều 4, Điều lệ Công ty 2021 theo mục 1, Tờ trình Số: 07/2022/TTr-HĐQT, ngày 20/04/2022.	Tờ trình Số: 07/2022/TTr-HĐQT, ngày 20/04/2022.
3	Điểm h, khoản 2, Điều 27	h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	Phù hợp với Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020.
4	Khoản 1, Điều 21	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ <b>65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành</b> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của <b>tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</b> , trừ trường hợp quy	Căn cứ Luật số 03/2022/QH15



		Doanh nghiệp.	định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	
5	Khoản 2, Điều 21	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <b>dự họp tán thành</b> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <b>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</b> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Căn cứ Luật số 03/2022/QH15

3. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai các thủ tục cần thiết để thực hiện thủ tục thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty (kể cả cập nhật mã ngành, nghề kinh doanh cần thiết) theo hướng dẫn của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương.
4. Giao Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty rà soát, ký ban hành Bản sửa đổi Điều lệ Công ty để ghi nhận việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và Điều lệ Công ty.

Trân trọng kính trình.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**GIANG QUỐC DŨNG**





Số: 07/2022/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 20 tháng 04 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v Chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn Upcom sang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE)

**Kính gửi :** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -**  
**Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)**

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty VNTT đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 15/04/2021,

Để tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động vốn trong thời gian tới. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chuyển sàn giao dịch cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (Mã chứng khoán: TTN) từ sàn đăng ký giao dịch UPCOM sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), cụ thể như sau:

1. Thông qua việc hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu TTN trên hệ thống giao dịch UPCOM thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu TTN tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE).
  - Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam.
  - Mã Chứng khoán: TTN
  - Sàn giao dịch hiện tại: UPCOM
  - Mệnh giá: 10.000 đồng/CP
  - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
  - Tổng số lượng cổ phiếu hủy đăng ký giao dịch tại sàn UPCOM thuộc HNX: Toàn bộ số cổ phiếu đang lưu hành và đăng ký giao dịch UPCOM tại thời điểm hủy đăng ký giao dịch.



- Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết tại HOSE: Toàn bộ số cổ phiếu đã phát hành của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam tại thời điểm đăng ký niêm yết.
  - Thời gian: Dự kiến nộp hồ sơ đăng ký niêm yết từ năm 2022 – 2023 sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh và hủy giao dịch tại hệ thống giao dịch UPCOM thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cụ thể:
- Lựa chọn đơn vị tư vấn hủy đăng ký đăng ký giao dịch UPCOM và đăng ký niêm yết tại HOSE.
  - Quyết định giá niêm yết phù hợp với hoạt động kinh doanh và giá thị trường.
  - Lựa chọn thời điểm cụ thể, thuận lợi để đăng ký niêm yết tại HOSE để đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.
  - Hoàn thiện và thông qua các tài liệu liên quan đến việc hủy đăng ký giao dịch tại UPCOM thuộc HNX và đăng ký niêm yết tại HOSE phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo việc niêm yết thành công.
  - Thực hiện các công việc khác có liên quan.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**  
**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**CÔNG NGHỆ**  
**& TRUYỀN THÔNG**  
**VIỆT NAM**  
**GIANG QUỐC DŨNG**



TOTRINHHOIDONGQUANTRI22030003

Số: 08/2022/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 20 tháng 04 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu

**Kính gửi :** ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -  
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về việc thông qua tăng vốn điều lệ công ty từ 244,85 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng và các phương án phát hành cổ phiếu trong năm 2021 - 2022.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ như sau:

### 1. Kết quả phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 12.242.500 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
    - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 12.242.500 cổ phiếu;
    - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu;
  - Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 122.425.000.000 đồng, trong đó:
    - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 122.425.000.000 đồng, trong đó:
      - + Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng: 94.487.130.000 đồng
      - + Số tiền thu được từ đợt phân phối tiếp: 27.937.870.000 đồng
- Ghi chú: Số tiền thực tế đã thu 122.513.874.126 đồng, chênh lệch 88.874.126 đồng do:
- + 01 (một) nhà đầu tư không phải là cổ đông hiện hữu đã nộp nhằm 15.000.000 đồng (công ty đã liên hệ, nhà đầu tư đồng ý chuyển nhằm, công ty sẽ hoàn trả lại cho nhà đầu tư ngay khi kết thúc đợt chào bán);
  - + 06 (sáu) nhà đầu tư nộp thừa 70.450.000 đồng (công ty đã liên hệ, nhà đầu tư đồng ý nộp thừa, công ty sẽ hoàn trả lại cho nhà đầu tư ngay khi kết thúc đợt chào bán);
  - + VSD chuyển tiền về công ty đã trừ phí ngân hàng 550.000 đồng;
  - + Lãi tiền gửi không kỳ hạn 3.974.126 đồng.



- Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.
  - Tổng chi phí: 270.550.000 đồng.
    - Phí bảo lãnh phát hành (nếu có): 0 đồng.
    - Phí phân phối cổ phiếu (nếu có): 0 đồng.
    - Phí kiểm toán (nếu có): 20.000.000 đồng.
    - Chi phí khác (nếu có): 250.550.000 đồng (phí tư vấn phát hành và phí ngân hàng).
  - Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 122.154.450.000 đồng.
- 2. Kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).**
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.224.250 cổ phiếu
  - Số cổ phiếu đã phân phối: 0 cổ phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành
  - Số người lao động được phân phối: 0
  - Công ty phát hành không thành công cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
- 3. Phát hành cổ phần theo hình thức riêng lẻ**
- Không thực hiện do ảnh hưởng đến tỷ lệ sở hữu vốn nhà nước tại Công ty VNNTT.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**GIANG QUỐC DŨNG**

